

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2022-2023 KHỐI 8

MÔN NGỮ VĂN - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Văn bản thông tin	0	2	0	2	0	1	0		60
2	Viết	Kể lại một kỉ niệm về một chuyến đi hoặc một sự việc đã trải qua gây ấn tượng sâu sắc	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			0	25	0	35	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			25		35		30		10		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

MÔN TOÁN - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

STT	Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	
1	Phép nhân đa thức - Hằng đẳng thức	-Thực hiện được phép nhân đa thức . - Mô tả được các hằng đẳng thức: bình phương của tổng và hiệu; hiệu hai bình phương...		2 c 2 đ							4c 4 đ 40%
		-Thực hiện được phép nhân đa thức, các hằng đẳng thức: Thu gọn				1c 1đ					
		- Toán thực tế						1c 1đ			
2	Phân tích đa thức thành nhân tử	Phân tích đa thức thành nhân tử bằng phương pháp đặt nhân tử chung		1c 1 đ							3c 2,5 đ 25%
		Phân tích đa thức thành nhân tử bằng phương pháp nhóm hạng tử, hằng đẳng thức				1c 1đ					
		Phân tích đa thức thành nhân tử bằng phương pháp tách ,thêm bớt hạng tử							1c 0,5đ		
3	Tứ giác- Hình thang- Hình bình hành	-Nhận biết được hình thang ,hình thang cân .		1c 1đ							4c 3,5 đ 35%
		Đường trung bình của tam giác,hình thang (toán thực tế)				1c 1đ					
		Vận dụng được dấu hiệu nhận biết hình bình hành .						1c 1đ			
		Vận dụng được tính chất về cạnh đối, góc đối, đường chéo của hình bình hành.							1c 0,5 đ		
Tổng: Số câu Điểm				4 4đ		3 3đ		2 2đ		2 1đ	11 10đ
Tỉ lệ %			40%		30%		20%		10%		100%
Tỉ lệ chung			70%				30%				100%

MÔN TIẾNG ANH – THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 PHÚT

STT	Dạng bài	Chuẩn kiến thức	Mức độ								Số câu	Điểm số
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao			
			TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN		
I	Multiple choice	-Preposition (2)		2							16	4.0
		-Pronunciation (2)		1		1						
		- Stress (2)						2				
		-Vocabulary (3)		1		1		1				
		-Grammar (3)		1		2						
		-Language function (2)		1				1				
		-Signs (2)		1		1						
II	Reading	-Passage 1: cloze test (6)		3		2		1			12	3.0
		-Passage 2: true/false (4)		1		1		1		1		
		: Multiple choice (2)		1		1						
III	Writing	-Word form (6)	3		1		1		1		6	1.5
		-Rearrange the words or phrases (2)			1				1		2	0.5
		-sentence transformation (4) * too → enough to * intend → to be going to + V ₁ * used to + V1 * Reflexive pronoun	1		1		1		1		4	2.0
Tổng số câu			16		12		8		4		40	
Tổng điểm			4		3		2		1			10.0
Tỉ lệ %			40%		30%		20%		10%		100%	

MÔN VẬT LÝ – THỜI GIAN LÀM BÀI 45 PHÚT

stt	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								tổng số câu	Tổng thời gian	TỈ LỆ %
			NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG		VẬN DỤNG CAO				
			Câu TL	Thời gian	Câu TL	Thời gian	Câu TL	Thời gian	Câu TL	Thời gian	Ch TL		
1	CHUYỂN ĐỘNG CƠ	Chuyển động cơ – Chuyển động đều – Chuyển động không đều	1	7'	1/2	4'					3/2	11'	30
		Tốc độ			1/2	3'	1	12'			3/2	15'	30
		Lực- Biểu diễn lực	1/2	5'	1/2	4'					1	9'	20
		Sự cân bằng lực – Quán tính	1/2	5'	1/2	4'					1	9'	20
2	LỰC CƠ												
Tổng			2	18'	2	15'	1	12'			5	45	
Tỉ lệ			40%		40%		20%		10%				100
Tổng điểm			4		3		2		1		10		100

MÔN HÓA HỌC – THỜI GIAN LÀM BÀI 45 PHÚT

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								Tổng số câu hỏi		Tỉ lệ %
			NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG		VẬN DỤNG CAO				
			Ch TL	Thời gian	Ch TL	Thời gian	Ch TL	Thời gian	Ch TL	Thời gian	Ch TL	Thời gian	Ch TL
1	Nguyên tử - Phân tử	Đơn chất – Hợp chất	4	10,0							4	10,0	23,5%
		CTHH –Hóa Trị	2	5,0	4	10,0	7	17,5	1	2,5	14	35,0	76,5%
Tổng			6	15,0	4	10,0	7	17,5	1	2,5	18	45	100%
Tỉ lệ			40 %		20 %		35%		5%				
Tổng điểm			4,0		2,0		3,5		0,5		10		